

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày 03-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Long Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Le.

Ông Nguyễn Bá Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 21/8/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST- HS ngày 20/9/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tổ N (tên gọi khác: Nguyễn Thị H), sinh ngày 25/5/1978, tại bệnh viện đa khoa tỉnh S; Nơi ĐKKHKT: Tổ 4 phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu 1, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (Học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lù Văn N, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Nguyễn Tổ N Y, sinh năm 1956; bị cáo có chồng là Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1968 và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn P (tên gọi khác Hoàng Văn B), sinh ngày 25/12/1992 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (Học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1968 và bà Lò Thị T, sinh năm 1972; bị cáo có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Vì Đan T, sinh ngày 06/12/2000 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã V, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (Học vấn): Lớp 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lừ Văn T (Đã chết) và bà Lừ Thị H, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Thị Cách C, sinh ngày 14/10/2005, trú tại: Tiểu khu 1, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt;

- Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1968, trú tại: Tiểu khu 1, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt;

- Quàng Văn T, sinh năm 1997, trú tại: Bản N, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Cách C:* Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1968. Trú tại: Tiểu khu 1, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Nguyễn Tố N sau:

Khoảng 01 giờ, ngày 27/4/2019 Vì Đan T, sinh năm 2000. Trú tại bản N, xã V, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La cùng Quàng Văn Đ, sinh ngày 05/9/2003. Trú tại bản M, xã V, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La ăn đêm tại quán gia đình Vũ Văn Huỳnh ở tiểu Khu 1, thị trấn Y, huyện Y. Vì Đan T nói với Quàng Văn Đ muốn đi mua hồng phiến mang về sử dụng, Quàng Văn Đ nói có biết chị Nguyễn Tố N ở Tiểu Khu 1, xã C, huyện M có bán hồng phiến. Vì Đan T rủ Quàng Văn Đ lên nhà Nguyễn Tố N mua hồng phiến về cùng nhau sử dụng, Quàng Văn Đ nhất trí, Vì Đan T điều khiển xe máy

HONDA, loại xe Wave BLADE, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 26K1 – 093.46 chở Quảng Văn Đ đến quán của Nguyễn Tổ N ở Tiêu Khu 1, xã C, huyện M. Vì Đan T đưa cho Quảng Văn Đ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Quảng Văn Đ cầm tiền đến trước cửa quán của Nguyễn Tổ N gọi hỏi mua ma túy, Nguyễn Tổ N đứng trong nhà nhận tiền qua cửa sắt và đưa cho Quảng Văn Đ 07 viên hồng phiến, mỗi viên được gói bằng giấy bạc. Quảng Văn Đ cầm số hồng phiến vừa mua được ra chỗ Vì Đan T đứng và nói “Mua được rồi về thôi”. Vì Đan T điều khiển xe chở Quảng Văn Đ cầm số ma túy đi về khoảng 500m, Vì Đan T dừng xe và bảo Quảng Văn Đ đưa số hồng phiến vừa mua cho Vì Đan T cất giấu, Vì Đan T nhận lấy 07 viên hồng phiến cất giấu vào trong túi áo giả da màu đen, kiểu có dây đeo Vì Đan T đang đeo trên người. Sau đó Vì Đan T tiếp tục điều khiển xe máy chở Quảng Văn Đ đi về. Đến 03 giờ ngày 27/4/2019 Quảng Văn Đ và Vì Đan T đến Tiêu khu 1, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu thì Công an huyện Yên Châu phát hiện bắt quả tang thu giữ 07 gói giấy bạc bên trong mỗi gói đều chứa 01 viên hồng phiến (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 0,7gam; 01 xe máy; 02 điện thoại di động, 01 túi giả da màu đen.

Mở rộng điều tra, ngày 27/4/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở và Lệnh bắt người bị giữ trong Vì Đan T hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Tổ N về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình khám xét có thu giữ ở đầu giường ngủ của Nguyễn Tổ N: 48 viên nén màu hồng, mỗi viên được gói bằng một mảnh giấy bạc có tổng khối lượng 4,80 gam. Nguyễn Tổ N khai nhận 48 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp loại Methamphetamine mua của Hoàng Văn P (Tên gọi khác là B) đang tạm trú tại: Tiêu Khu 1, xã C, huyện M mục đích để bán kiếm lời; tiền Việt Nam 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng); 01 cuốn giấy màu bạc + 01 kéo; 02 điện thoại di động.

Ngày 27/4/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong Vì Đan T hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn P (B), sinh năm 1992, tạm trú tại: Tiêu Khu 1, xã C, huyện M về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe máy; 01 điện thoại di động; 01 đăng ký xe mô tô và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Văn P.

Ngày 28/4/2019 Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Châu phối hợp với Phòng PC 09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh và xác định trọng lượng số ma túy thu giữ của Quảng Văn Đ, Vì Đan T. Dùng cân điện tử cân tách bì toàn bộ 07 viên nén màu

hồng được gói 07 gói nhỏ màu bạc được khối lượng là 0,70g; trích toàn bộ 07 viên nén ký hiệu A có khối lượng 0,70g, để gửi giám định; Tiến hành cân tịnh và xác định trọng lượng số ma túy thu giữ khi bắt khẩn cấp và khám xét Nguyễn Tổ N. Dùng cân điện tử cân tách bì toàn bộ 48 viên nén màu hồng được gói trong các giấy nhỏ màu bạc có khối lượng là 4,8 gam; trích 10 viên nén ký hiệu N có khối lượng 0,99g, để gửi giám định. Số vật chứng còn lại: 38 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 3,81g ký hiệu là M.

Ngày 30/4/2019 Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 830 kết luận mẫu giám định ký hiệu A, N đều là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,69g. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,50 g; loại Methamphetamine.

Ngày 06/5/2019 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Yên Châu tiến hành trưng cầu giám định 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) thu giữ khi bắt khẩn cấp Nguyễn Tổ N có phải tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành không?

Ngày 20/5/2019 Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 913 kết luận 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) gửi trưng cầu giám định là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Tổ N, Hoàng Văn P, Vì Đan T và đối tượng Quảng Văn Đ khai nhận Nguyễn Tổ N sau:

Ngày 19/4/2019 Hoàng Văn P, sinh năm: 1992, Nơi ĐK HKTT: Bản N, xã C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La làm nghề buôn bán Dê và thường xuyên sang Lào mua Dê mang về Việt Nam bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 19/4/2019 trên đường đi mua Dê về đến đầu bản V, huyện X, tỉnh H, Lào, Hoàng Văn P gặp một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào, không biết tên, tuổi, địa chỉ. Gặp nhau, người đàn ông trên hỏi Hoàng Văn P có mua Methamphetamine không? Hoàng Văn P nói có, người đàn ông đưa cho Hoàng Văn P xem 01 (Một) gói nilon màu trắng bên trong chứa 180 viên Methamphetamine bán 2.000.000đ/01 gói. Hoàng Văn P biết mua số Methamphetamine mang về bán sẽ lời nên đã mua gói Methamphetamine với số tiền 2.000.000đ Hoàng Văn P cất giấu gói ma túy vừa mua được ở trong cốp xe máy rồi vận chuyển về phòng trọ của Hoàng Văn P ở tiểu khu 1, xã C, huyện M cất giấu. Đến 18 giờ cùng ngày Hoàng Văn P lấy gói Methamphetamine cho vào vỏ bao thuốc lá màu trắng rồi cất trong túi quần trước bên phải đang mặc đi ra chợ Cò Nòi tìm người mua số

Methamphetamine thì Hoàng Văn P gặp M ở đường (Hoàng Văn P không biết họ tên, địa chỉ của M). Hoàng Văn P hỏi M đi đâu ? M nói lên quán Nguyễn Tổ N uống nước. Hoàng Văn P bảo M lên xe cùng đi đến quán của Nguyễn Tổ N ở tiểu khu 1, xã Cò Nòi, Mai Sơn, Sơn La để uống bia. Ngồi bàn uống nước ở trong quán của Nguyễn Tổ N, Hoàng Văn P lấy gói Methamphetamine (180 viên) cất giấu trong bao thuốc lá ra cho Nguyễn Tổ N xem và bảo "Chị có mua cái này không, trong này có 180 viên" Nguyễn Tổ N cầm gói Methamphetamine lên kiểm tra, thấy đó đúng là Methamphetamine, Nguyễn Tổ N nhất trí mua hết số Methamphetamine (180 viên) của Hoàng Văn P với số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và hẹn mấy ngày sau sẽ đem tiền trả cho Hoàng Văn P. Hoàng Văn P đồng ý. Nguyễn Tổ N cất giấu số ma túy vừa mua được vào trong túi quần trước bên phải đang mặc trên người. Hoàng Văn P bán ma túy cho Nguyễn Tổ N xong, Hoàng Văn P và M ra về.

Đến khoảng 08 giờ ngày 20/4/2019, Nguyễn Tổ N đã đến Chợ Cò Nòi, Mai Sơn, Sơn La mua một cuộn giấy bạc mang về phòng ngủ của Nguyễn Tổ N rồi dùng kéo cắt có chuôi nhựa màu đỏ cắt từ cuộn giấy bạc ra được 180 mảnh giấy có kích thước 01cm x 04cm. Sau đó, Nguyễn Tổ N dùng mảnh giấy bạc gói từng viên Methamphetamine vào thành 180 gói. Rồi cho hết vào trong 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu đỏ cất giấu trên đầu giường ngủ của Nguyễn Tổ N nhằm mục đích bán kiếm lời.

Từ ngày 20/4/2019 đến ngày 27/4/2019, Tại nơi ở của mình Nguyễn Tổ N đã bán 125 viên Methamphetamine với giá 70.000đ/01 viên cho các con nghiện (Nguyễn Tổ N không biết tên, địa chỉ của những người đã đến mua ma túy của Nguyễn Tổ N) được số tiền 8.750.000đ (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 24/4/2019 Nguyễn Tổ N đến phòng trọ của Hoàng Văn P ở tiểu khu 1, xã C, huyện M trả cho Hoàng Văn P số tiền 6.000.000đ tiền Nguyễn Tổ N đã mua 180 viên Methamphetamine của Hoàng Văn P.

Khoảng 01 giờ ngày 27/4/2019 Tại nhà ở của mình Nguyễn Tổ N đã bán 07 viên Methamphetamine cho Quàng Văn Đ. Sinh năm 2003, trú tại bản M, xã V, Yên Châu, Sơn La được số tiền 500.000đ. Số Methamphetamine còn lại là 48 (Bốn mươi tám) viên Nguyễn Tổ N để trong lọ nhựa cất giấu trên đầu giường ngủ của Nguyễn Tổ N mục đích để bán cho các con nghiện kiếm lời.

Hoàng Văn P đã sử dụng số tiền 6.000.000đ có được do bán Methamphetamine cho Nguyễn Tố N, ngày 26/4/2019 Hoàng Văn P đã đem trả nợ cho Vũ Ngọc H nhà ở tiểu khu 32, xã C, huyện M.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tố N, Hoàng Văn P, Vi Đan T trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Các bị cáo nhận tội Nguyễn Tố N quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Cách C và người đại diện hợp pháp cho chị là ông Nguyễn Minh Đ khai chiếc điện thoại hiệu VIVO loại màn hình cảm ứng bị thu giữ khi bắt khẩn cấp bị cáo Nguyễn Tố N là của chị, chị có đề nghị Tòa án xem xét trả lại cho chị để sử dụng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh Đ khai trong số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) bị thu giữ khi bắt khẩn cấp và khám xét nhà bị cáo Nguyễn Tố N có 34.500.000đ (Ba mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng) là tài sản chung của gia đình ông và bị cáo Nguyễn Tố N cùng tích góp mà có, ông có yêu cầu Tòa án xem xét trả lại số tiền 34.500.000đ (Ba mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng) cho gia đình để sử dụng phục vụ, trong sinh hoạt hàng ngày.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT- VKSYC ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Tố N về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b, e, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, Hoàng Văn P về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Vi Đan T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Nguyễn Tố N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b, e, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Hoàng Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Vi Đan T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với các bị cáo Nguyễn Tố N sau:

- Áp dụng điểm b, e, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Tố N từ 11 (Mười một) năm đến 12 (Mười hai) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma

túy”. Phạt bổ sung (Phạt tiền) bị cáo Nguyễn Tô N số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Văn P từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung (Phạt tiền) bị cáo Hoàng Văn P số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vi Đan T từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: “Vật chứng nhập kho tang vật, vật chứng thu giữ của vụ Vi Đan T cùng đồng bọn tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy ngày 27/4/2019 gồm mẫu ký hiệu M + 02 phong niêm phong vật chứng ban đầu + 55 mảnh giấy màu bạc + 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu đỏ”; 01 (Một) cuốn giấy màu bạc kích thước: đường kính 3,6cm, chiều dài 30,8cm; 01 (Một) chiếc kéo cắt giấy bằng kim loại màu trắng, có chuôi cầm bằng nhựa màu đỏ, dài 17cm; 01 túi đeo giả da màu đen, đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn P 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave BLADE, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát: 26K1 - 093.46, số máy: 0087223, số khung: 009305, xe cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu INTEXX, vỏ màu vàng bạc, loại màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 911522200546308, số IMEI 2: 911522200546316 đã qua sử dụng cũ; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 050742616 mang tên Hoàng Văn P do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 14/3/2012 và 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002887 mang tên Quàng Thị K, do Công an huyện Mai Sơn cấp ngày 16/10/2015.

- Trả lại cho bị cáo Vi Đan T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA – 1280, vỏ màu đen, loại bàn phím số, số IMEI 1: 757908/04/385694/0 điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Tô N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 863442033554833, số IMEI 2:

863442033554825 và 01 (Một) gi ấy chứng minh nhân dân số 050430451 mang tên Nguyễn Tổ N do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 15/01/2001.

- Trả lại cho người liên quan Nguyễn Thị Cách C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng cũ.

- Trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh Đ số tiền 34.500.000đ (Ba mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) bị thu giữ theo số biên lai AA/2016/0002340 ngày 22/8/2019.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) bị thu giữ theo số biên lai AA/2016/0002340 ngày 22/8/2019.

- Chấp nhận việc ngày 08/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Châu đã làm thủ tục giao trả 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 26N1-05289, xe đã qua sử dụng; 01 ĐTDĐ hiệu Sam Sung, Galaxy J6, vỏ màu xanh cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quàng Văn T. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quàng Văn T. không yêu cầu gì thêm.

- Truy thu sung công quỹ nhà nước 2.740.000đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) đối với bị cáo Nguyễn Tổ N.

- Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) đối với bị cáo Hoàng Văn P.

Các bị cáo Vì Đan T, Nguyễn Tổ N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đối với Bị cáo Hoàng Văn P được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và đều có lời nói sau cùng là xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy Nguyễn Tổ N sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tổ N, Hoàng Văn P và Vì Đan T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình , Nguyễn Tổ N đã khai tại cơ quan Điều tra. Nguồn gốc số Methamphetamine cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Châu thu giữ của Nguyễn Tổ N (4,8 gam Methamphetamine) và Vì Đan T (0,7 gam Methamphetamine) có nguồn gốc là của bị cáo Hoàng Văn P mua được 180 viên Methamphetamine của người đàn ông dân tộc mông không quen biết bên nước CHDCCD Lào với giá 2.000.000 (Hai triệu đồng) vào ngày 19/4/2019, sau khi mua được ma túy trên cùng ngày Hoàng Văn P đã bán số ma túy trên cho Nguyễn Tổ N thu lợi số tiền 6.000.000 đồng. Sau khi Nguyễn Tổ N mua được 180 viên Methamphetamine của Hoàng Văn P, Nguyễn Tổ N đã chia nhỏ số Methamphetamine trên ra thành 180 gói mục đích bán để thu lợi bất chính, ngày 27/4/2019 bị cáo Nguyễn Tổ N có hành vi bán 07 viên Methamphetamine có khối lượng 0,7 gam Methamphetamine cho Quàng Văn Đ thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng, bên cạnh đó bị cáo Nguyễn Tổ N còn xác định từ ngày 20/4/2019 đến ngày 27/4/2019 bị cáo Nguyễn Tổ N đã bán khoảng 125 viên Methamphetamine cho nhiều người nghiện thu lợi bất chính tổng số tiền khoảng 9.240.000 đồng (bao gồm cả số tiền bán ma túy cho Quàng Văn Đ ngày 27/4/2019) số ma túy còn lại bị cáo tàng trữ mục đích bán kiếm lời là 48 viên Methamphetamine có trọng lượng là 4,8 gam Methamphetamine. Sau khi Quàng Văn Đ mua được 07 viên Methamphetamine có khối lượng 0,7 gam Methamphetamine của Nguyễn Tổ N, Quàng Văn Đ đã đưa số ma túy trên cho Vì Đan T tàng trữ mục đích để sử dụng cho bản thân nghiện chất ma túy thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Châu kiểm tra thu giữ. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định

việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Vi Đan T và Quảng Văn Đ do tổ công tác Công an huyện Yên Châu lập vào hồi 03 giờ 00 phút, ngày 27/4/2019, Biên bản khám xét hồi 08 giờ ngày 27/4/2019, Biên bản giữ người trong Vi Đan T hợp khẩn cấp hồi 20 giờ 20 phút ngày 27/4/2019, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 830 ngày 30/4/2019 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu giám định ký hiệu A, N đều là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,69g. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,50g; loại Methamphetamine, nằm trong danh mục 323 mục IIB Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định các chất ma túy và tiền chất. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX xét thấy:

Bị cáo Hoàng Văn P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc mua bán ma túy. Nhưng do hám lời từ việc mua bán ma túy nên ngày 19/4/2019 bị cáo Hoàng Văn P đã có hành vi mua bán 180 viên methamphetamine của người đàn ông dân tộc mông không quen biết bên nước CHDCCD Lào với giá 2.000.000 và đã bán số ma túy trên cho Nguyễn Tố N thu lợi bất chính số tiền 6.000.000 đồng. Tổng khối lượng ma túy của bị cáo đã bán cho Nguyễn Tố N được Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và chứng minh trong vụ án này gồm 07 viên Methamphetamine có khối lượng 0,7 gam Methamphetamine (Nguyễn Tố N bán cho Quảng Văn Đ) và 48 viên Methamphetamine có trọng lượng là 4,8 gam Methamphetamine (thu giữ của Nguyễn Tố N), do đó bị cáo Hoàng Văn P phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy đã bán cho Nguyễn Tố N là 5,5 gam Methamphetamine. Hành vi trên của bị cáo Hoàng Văn P đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Tố N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc mua bán ma túy. Nhưng do hám lời từ việc mua bán ma túy nên

ngày 19/4/2019 bị cáo Nguyễn Tổ N đã có hành vi mua bán 180 viên methamphetamine của Hoàng Văn P nhằm mục đích bán để kiếm lời. Vào ngày 27/4/2019 bị cáo Nguyễn Tổ N đã có hành vi bán 07 viên Methamphetamine có khối lượng 0,7 gam Methamphetamine cho Quàng Văn Đ, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2003 (là người chưa đủ 16 tuổi) thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng; bên cạnh đó bị cáo khai nhận từ ngày 20/4/2019 đến ngày 27/4/2019 bị cáo Nguyễn Tổ N còn bán khoảng 125 viên Methamphetamine cho các đối tượng không biết tên, địa chỉ thu lợi bất chính số tiền khoảng 9.240.000 đồng (bao gồm cả số tiền bán ma túy cho Quàng Văn Đ ngày 27/4/2019) và số ma túy còn lại bị cáo tàng trữ mục đích bán kiếm lời là 48 viên Methamphetamine có trọng lượng là 4,8 gam Methamphetamine. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Tổ N đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Vi Đan T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ trái phép chất ma túy. Nhưng do bản thân nghiện ma túy nên ngày 27/4/2019 bị cáo Vi Đan T đã có hành vi khởi xướng và đưa tiền cho Quàng Văn Đ, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2003 (là người chưa đủ 16 tuổi) mua 07 viên Methamphetamine có khối lượng 0,7 gam Methamphetamine của Nguyễn Tổ N và trực tiếp tàng trữ số ma túy này nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nghiện chất ma túy. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết định khung hình phạt:

- Hành vi bán khối lượng 5,5 gam Methamphetamine của bị cáo Hoàng Văn P (Biển) cho Nguyễn Tổ N đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Hành vi bán ma túy cho Quàng Văn Đ, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2003 (là người chưa đủ 16 tuổi); hành vi bán khối lượng ma túy đã bán cho Quàng Văn Đ là 0,7 gam Methamphetamine và tàng trữ 4,8 gam Methamphetamine mục đích bán thu lợi bất chính; hành vi ngoài bán ma túy cho Quàng Văn Đ, Nguyễn Tổ N còn bán cho các đối tượng không biết tên, địa chỉ thu lợi bất chính tổng số tiền 9.240.000 đồng của bị cáo Nguyễn Tổ N đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt được quy định tại các điểm b, e, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Hành vi tàng trữ 0,7 gam Methamphetamine mục đích sử dụng cho bản thân nghiện chất ma túy và sử dụng Quảng Văn Đ, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2003 (là người chưa đủ 16 tuổi) vào việc phạm tội của Vi Đan T đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt được quy định tại đ khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, do đó cần xem xét áp dụng đối với cả ba bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Tô N quá trình điều tra bị cáo đã tự khai ra hành vi khi chưa bị Cơ quan điều tra phát hiện đó là từ ngày 20/4/2019 đến ngày 27/4/2019 bị cáo đã bán ma túy cho nhiều đối tượng không biết tên, địa chỉ thu lợi bất chính số 9.240.000 đồng và khai ra hành vi phạm tội của Hoàng Văn P, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 cần xem xét áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Tô N.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đ (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng hoàn cảnh gia đình các bị cáo là khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, tuy nhiên quá trình điều tra có thu giữ của bị cáo Hoàng Văn P 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave BLADE xe cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu INTEXX đã qua sử dụng cũ; thu giữ của bị

cáo bị cáo Nguyễn Tô N 01 điện thoại di nhân hiệu OPPO và số tiền 34.500.000 đồng, xét thấy đây là tài sản có giá trị thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Hoàng Văn P và bị cáo Nguyễn Tô N do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn P và bị cáo Nguyễn Tô N. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tô N cần xem xét số tiền 34.500.000 đồng là tài sản chung của gia đình bị cáo để quyết định hình phạt bổ sung cho phù hợp.

[4] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: “Vật chứng nhập kho tang vật, vật chứng thu giữ của vụ Vi Đan T cùng đồng bọn tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy ngày 27/4/2019 gồm mẫu ký hiệu M + 02 phong niêm phong vật chứng ban đầu + 55 mảnh giấy màu bạc + 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu đỏ”; 01 (Một) cuốn giấy màu bạc kích thước: đường kính 3,6cm, chiều dài 30,8cm; 01 (Một) chiếc kéo cắt giấy bằng kim loại màu trắng, có chuôi cầm bằng nhựa màu đỏ, dài 17cm; 01 túi đeo giả da màu đen, đã cũ. Xét thấy đây là những vật cấm Mua bán, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 BLHS và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave BLADE, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát: 26K1 - 093.46, số máy: 0087223, số khung: 009305, xe cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu INTEX, vỏ màu vàng bạc, loại màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 911522200546308, số IMEI 2: 911522200546316 đã qua sử dụng cũ; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 050742616 mang tên Hoàng Văn P do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 14/3/2012 và 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002887 mang tên Quàng Thị K, do Công an huyện Mai Sơn cấp ngày 16/10/2015 xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Hoàng Văn P, bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Hoàng Văn P, là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA – 1280, vỏ màu đen, loại bàn phím số, số IMEIL1: 757908/04/385694/0 điện thoại đã qua sử dụng, xét thấy đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Vi Đan T có giá trị không lớn, bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Vi Đan T, là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với , 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 863442033554833, số IMEI 2: 863442033554825 và 01 (Một) gi ầy chứng minh nhân dân số 050430451 mang tên Nguyễn Tổ N do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 15/01/2001. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tổ N, bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Tổ N, là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng cũ. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Cách C không liên quan đến việc phạm tội, cần tuyên trả lại cho người liên quan Nguyễn Thị Cách C, là phù hợp với quy định tại Điều 47 BLHS và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với số tiền 34.500.000đ (Ba mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) bị thu giữ theo số biên lai AA/2016/0002340 ngày 22/8/2019. Xét thấy đây là tài sản chung của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh Đ và gia đình bị cáo Nguyễn Tổ N, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên cần tuyên trả lại cho ông Nguyễn Minh Đ sau khi đã khấu trừ khoản tiền phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tổ N, là phù hợp với quy định tại Điều 47 BLHS và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) bị thu giữ theo số biên lai AA/2016/0002340 ngày 22/8/2019. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay xác định đó là số tiền mà bị cáo Nguyễn Tổ N có được do bán ma túy cho Quảng Văn Đ nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước, là phù hợp với Điều 47 BLHS và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Chấp nhận việc ngày 08/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Châu đã làm thủ tục giao trả 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 26N1-05289, xe đã qua sử dụng; 01 ĐTDĐ hiệu Sam Sung, Galaxy J6, vỏ màu xanh cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quảng Văn T. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quảng Văn T. không yêu cầu gì thêm.

[5] *Về các vấn đề khác:* Đối với Quảng Văn Đ, ngày 27/4/2019 Quảng Văn Đ đi mua ma túy cùng Vì Đan T là người trực tiếp giao dịch, mua 07 viên

Methamphetamine có khối lượng 0,7g với Nguyễn Tổ N, hành vi của Quảng Văn Đ đã đồng phạm với Vì Đan T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ kết quả điều tra, xác minh lý lịch cùng các tài liệu liên quan, xác định: Quảng Văn Đ sinh ngày 05/9/2003, tính đến thời điểm phạm tội ngày 27/4/2019 Quảng Văn Đ mới đạt 15 tuổi 7 tháng 22 ngày chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, hành vi của Quảng Văn Đ không cấu thành tội phạm. Ngày 12/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quảng Văn Đ về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 21 nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, mức phạt: **“Cảnh cáo”** (theo Điều 22 Luật xử lý vi phạm hành chính).

Đối với người đã bán ma túy cho Hoàng Văn P: Theo lời khai của Hoàng Văn P đó là một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi. Nơi trao đổi mua bán ma túy thuộc Nước CHDCND Lào nên không đủ điều kiện để xử lý.

Đối với người thanh niên tên M: Theo lời khai của Hoàng Văn P và Nguyễn Tổ N, lúc Nguyễn Tổ N và Hoàng Văn P trao đổi mua bán ma túy với nhau ngày 19/4/2019 có một người thanh niên tên M cũng có mặt và biết việc Hoàng Văn P bán 180 (Một trăm tám mươi) viên Methamphetamine cho Nguyễn Tổ N. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã tiến hành xác minh đối với người tên M. Nhưng không xác định được người tên M có hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại xã Cò Nòi, nên chưa đủ điều kiện để xử lý.

- Đối với số tiền 2.740.000đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) là số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Tổ N có được do bán ma túy Nhưng bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nên cần Truy thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) là số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Hoàng Văn P có được do bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Tổ N Nhưng bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nên cần truy thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Tổ N và Vì Đan T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn P là phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, e, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tổ N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Bị cáo Vi Đan T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 08 (Tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày 27/4/2019. Áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo Hoàng Văn P 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tổ N 10 (Mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày 27/4/2019. Áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo Nguyễn Tổ N số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Vi Đan T 05 (Năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày 27/4/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo Vi Đan T.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: “Vật chứng nhập kho tang vật, vật chứng thu giữ của vụ Vi Đan T cùng đồng bọn tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy ngày 27/4/2019 gồm mẫu ký hiệu M + 02 phong niêm phong vật chứng ban đầu + 55 mảnh giấy màu bạc + 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu đỏ”; 01 (Một) cuốn giấy màu bạc kích thước: đường kính 3,6cm, chiều dài 30,8cm; 01 (Một) chiếc kéo cắt giấy bằng kim loại màu trắng, có chuôi cầm bằng nhựa màu đỏ, dài 17cm; 01 túi đeo giả da màu đen, đã cũ;

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn P 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave BLADE, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát: 26K1 - 093.46, số máy: 0087223, số khung: 009305, xe cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu INTEXX, vỏ màu vàng bạc, loại màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 911522200546308, số IMEI 2:

911522200546316 đã qua sử dụng cũ; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 050742616 mang tên Hoàng Văn P do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 14/3/2012 và 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002887 mang tên Quàng Thị K, do Công an huyện Mai Sơn cấp ngày 16/10/2015;

- Trả lại cho bị cáo Vì Đan T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA – 1280, vỏ màu đen, loại bàn phím số, số IMEI 1: 757908/04/385694/0 điện thoại đã qua sử dụng;

- Trả cho bị cáo Nguyễn Tổ N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 863442033554833, số IMEI 2: 863442033554825 và 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 050430451 mang tên Nguyễn Tổ N do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 15/01/2001;

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Cách C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng cũ;

- Trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh Đ số tiền 29.500.000đ (Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) bị thu giữ theo số biên lai AA/2016/0002340 ngày 22/8/2019;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) bị thu giữ theo số biên lai AA/2016/0002340 ngày 22/8/2019;

- Chấp nhận việc ngày 08/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Châu đã làm thủ tục giao trả 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 26N1-05289, xe đã qua sử dụng; 01 ĐTDĐ hiệu Sam Sung, Galaxy J6, vỏ màu xanh cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quàng Văn T. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quàng Văn T. không yêu cầu gì thêm;

- Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.740.000đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) đối với bị cáo Nguyễn Tổ N;

- Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) đối với bị cáo Hoàng Văn P;

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Tố N, bị cáo Vi Đan T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng). Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn P.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Người đại diện hợp pháp cho người có QL,NVLQ;
- Ấn văn, Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Long Bình